

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KÉP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Xã Kép, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường vành đai phía bắc huyện Lạng Giang (đoạn thị trấn Kép đi ĐT.292) tại xã Kép

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KÉP

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 1658/NQ-UBTVQH ngày 16/6/2025 Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 Quy định về giá đất; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 Quy định về điều tra cơ bản Đất đai, đăng ký, cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin Đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: Số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 về việc Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 14/2026/QĐ-UBND ngày 10/2/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh; số 52/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng,

vật kiến trúc gắn liền với đất và mức bồi thường tài sản là công trình xây dựng phải di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 16/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất và mức bồi thường tài sản là công trình xây dựng phải di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh; số 89/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 22/20226/QĐ-UBND ngày 07/04/2026 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất và mức bồi thường tài sản là công trình xây dựng phải di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 và Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Nghị quyết 128/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất và quyết định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 292/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2030; số 490/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Lạng Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thông qua bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 4450/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Tuyến đường vành đai phía Bắc huyện Lạng Giang (đoạn thị trấn Kép đi ĐT 292);

Căn cứ Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Tuyến đường vành đai phía Bắc huyện Lạng Giang (đoạn thị trấn Kép đi ĐT 292);

Căn cứ thông báo số 51/TB-UBND ngày 19/3/2026 của UBND xã Kép về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường vành đai phía Bắc huyện Lạng Giang (đoạn thị trấn Kép đi ĐT.292);

Căn cứ Công văn số 240 /CV-UBND ngày 05/3/2026 của UBND xã Kép về việc cung cấp thông tin địa chính phục vụ lập phương án bồi thường GPMB dự án Tuyến đường vành đai phía Bắc huyện Lạng Giang (đoạn thị trấn Kép đi ĐT.292);

Theo đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường vành đai phía Bắc huyện Lạng Giang (đoạn thị trấn Kép đi ĐT.292 của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 147/TTr-PKT ngày 22/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường vành đai phía Bắc huyện Lạng Giang (đoạn thị trấn Kép đi ĐT.292), bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với dự án dự án Tuyến đường vành đai phía Bắc huyện Lạng Giang (đoạn thị trấn Kép đi ĐT.292) theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

a) Tổng diện tích đất phê duyệt :181,1 m² đất của hộ gia đình, cá nhân, trong đó :

- Đất ở tại nông thôn (ONT) : 6,7 m²;

- Đất giao thông (DGT) : 174,4m².

b) Tổng số hộ : 01 hộ gia đình, cá nhân.

c) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là : 97.552.870 đồng;

(*Bằng chữ: Chín mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi đồng*) bao gồm:

- Kinh phí bồi thường về đất : 89.914.000 đồng;

- Kinh phí bồi thường về tài sản : 4.797.870 đồng;

- Kinh phí tổ chức thực hiện GPMB: 2.841.000 đồng.

d) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có hiệu lực thi hành, cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

2. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

(*Có phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản đính kèm theo*)

3. Địa điểm tại: thôn Cầu Đá, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

1. Phòng Kinh tế và Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất Lạng Giang có trách nhiệm:

- Phối hợp giao quyết định này đến hộ gia đình, cá nhân; trường hợp hộ gia đình, cá nhân không nhận quyết định hoặc vắng mặt thì phải lập thành biên bản, tổ chức việc niêm yết công khai quyết định theo quy định;

- Phối hợp chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND xã, phòng Kinh tế, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất Lạng Giang, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai liên xã Lạng Giang, Thuế cơ sở 4 tỉnh Bắc Ninh và các hộ gia đình, cá nhân có tên trong phương án bồi thường, hỗ trợ căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- LĐVP, TH;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Lực